HIẾN CHƯƠNG

GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM THỐNG NHẤT

Bản tu chỉnh thông qua ngày 4 tháng 12 năm 2015
tại Đại Hội Khoáng đại Bất thường GHPGVNTN kỳ X

Văn phòng Viện Hóa Đạo ban hành
Phòng Thông tin Phật giáo Quốc tế thực hiện ấn loát
2016

Văn phòng Viện Hóa Đạo
Tu viện Long Quang,
Phường Tứ Hạ, Thị Xã Hương Trà, Tỉnh Thừa Thiên - Huế

Phòng Thông tin Phật giáo Quốc tế
B.P. 60063 - 94472 Boissy Saint Léger cedex (France) Tel. : Paris (331) 45 98 30 85
Fax : Paris (331) 45 98 32 61 E-mail : pttpgqt@gmail.com
Web : http://pttpgqt.org

Lời Giới thiệu

nhân kỳ tu chỉnh tại Đại hội Khoáng đại Bất thường GHPGVNTN kỳ 10, Phật lịch 2559 - 2015

Phật Giáo Việt Nam hình thành Giáo Hội từ thời nhà Đinh. Vị Tăng Thống đầu tiên là Đại sư Khuông Việt. Sang các triều đại kế tiếp, chức vị này vẫn duy trì. Dù bao biến thiên thăng trầm của đất nước, Phật giáo Việt Nam luôn giữ vững và phát huy giáo lý Phật Đà, cũng như đồng hành cùng dân tộc.

Sau năm 1963, nhờ cuộc vận động đòi hỏi tự do tín ngưỡng và bình đẳng tôn giáo thành công, thoát ly khỏi Dụ số 10 dưới thời Pháp thuộc biến Phật giáo thành hiệp hội tư hữu. Ngôi nhà Phật Giáo mới được phục hưng tại Đại hội Phật giáo ở Sài gòn từ ngày 31 tháng 12 năm 1963 đến ngày 4 tháng giêng năm 1964, tái lập cương vị Giáo Hội mà bản Hiến Chương Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất ra đời ngày 5 tháng giêng năm 1964 làm chứng liệu lịch sử.

Sau năm 1975, dù không có văn kiện nào của chế độ giải thể Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất (GHPGVNTN), nhưng Giáo hội bị Nhà nước Cộng sản tìm cách truy diệt, sinh hoạt bị cấm đoán, tất cả cơ sở bị chiếm dụng, nhân tâm phân hóa, một số người bị đầu độc, một số khác vì bã lợi danh mà quên mất cội nguồn, nhưng chắc chắn "không ai trong chúng ta có thể quên được rằng mình là thành viên của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất" (lời Hòa Thượng Thích Đức Nhuận).

Năm 1992, Đức Đại Lão Hoà Thượng Thích Đôn Hậu, Đệ Tam Tăng Thống, di chúc cho Nhị vị Đại Lão Hoà Thượng Thích Huyền Quang, và Đại lão Hoà thượng Thích Quảng Độ, tiếp tục công việc phục hoạt Giáo Hội, và hai Ngài đã quyết tâm thực hiện trong hoàn cảnh tù đày, quản thúc.

Hạ tuần tháng 9 sang thượng tuần tháng 10 năm 2003, Đại Hội Bất Thường tại Tu Viện Nguyên Thiều tỉnh Bình Định, hai Ngài Huyền Quang và Quảng Độ khai mở đại duyên, sau 28 năm bị khủng bố, Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất tái hợp đầy đủ Hội Đồng Lưỡng Viện. Từ đó, 22 Ban Đại Diện các Tỉnh, Thành, Quận, Huyện dần dà tái lập.

Do khó khăn, ngăn cấm, khủng bố hay bị quản chế, chư thành viên Hội đồng Lưỡng Viện không được về tham dự Đại hội Khoáng đại dự trù tổ chức tại Tu viện Long Quang, Huế, nên Đức Đương kim Đệ Ngũ Tăng Thống, Đại Lão Hoà Thượng Thích Quảng Độ, triệu tập Đại Hội Khoáng đại Bất thường GHPGVNTN Kỳ X ngày 4 tháng 12 năm 2015. Tại Đại Hội này, Hiến Chương

GHPGVNTN, sau 5 lần tu chỉnh qua các năm 1965, 1967, 1971, 1973, và 2011, nay lại được tu chỉnh, bổ sung, đáp ứng nhu cầu ở giai kỳ vận động giải trừ Quốc nạn và Pháp nạn.

Chúng tôi cho in lại HIẾN CHƯƠNG này để làm kim chỉ nam cho mọi sinh hoạt của Giáo hội trong và ngoài nước, soi chiếu bản thân nhằm đánh thức lương tri con người giữa thời đại nhiễu nhương và đen tối của dân tộc và đạo pháp.

Phụng thỉnh Tam Bảo chứng minh, nguyện cầu hồn thiêng sông núi gia hộ, xin giác linh Chư tôn, Đại Đức Tăng Ni vị Pháp thiêu thân, vị quốc vong thân, Anh Linh chư Thánh Tử Đạo thùy từ chứng giám.

Huế, Mùa Đông năm Ất Mùi

Viện Hoá Đạo GHPGVNTN

HIẾN CHƯƠNG
GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM THỐNG NHẤT

Bản tu chỉnh ngày 4 tháng 12 năm 2015
tại Đại Hội Khoáng Đại Bất thường GHPGVNTN kỳ X

Lời Mở Đầu

Công bố lý tưởng hòa bình của giáo lý Đức Phật, hai Tông phái Phật Giáo (Bắc Tông và Nam Tông) tại Việt Nam thực hiện nguyện vọng thống nhất thực sự đã hoài bão từ lâu để phục vụ nhân loại và dân tộc : đó là lập trường thuần nhất của Giáo-Hội Phật-Giáo Việt-Nam Thống-Nhất.

Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất không đặt sự tồn tại của mình nơi nguyên vị cá biệt mà đặt sự tồn tại trong sự tồn tại của nhân loại và dân tộc.

Quan niệm thống nhất Phật Giáo Việt Nam để thực hiện theo chủ trương điều hợp, nghĩa là giáo lý, giới luật và nếp sống của hai Tông phái cũng như của hai giới Tăng sĩ và Cư sĩ chẳng những được tôn trọng mà còn phải nỗ lực phát triển trong sự kết hợp có chỉ đạo. Chính đó là sắc thái đặc biệt của nền Phật Giáo thống nhất tại Việt Nam.

Cuộc vận động của Phật giáo Việt Nam năm 1963 đòi hỏi tự do tín ngưỡng và bình đẳng tôn giáo tại một đất nước mà Dụ số 10 của thời Pháp thuộc vẫn giữ nguyên hiệu lực, xem Phật giáo như một hiệp hội, kết hợp với chủ trương kỳ thị tôn giáo của chính quyền lúc bấy giờ, làm cho Phật giáo không thể phát huy nền giáo lý cứu khổ, giác ngộ.

Đại hội thống nhất Phật giáo cuối tháng 12 năm 1963 sang đầu tháng giêng năm 1964 tại Saigon thực hiện, lần đầu tiên trong lịch sử Phật giáo thế giới, thống nhất hai tông phái Phật giáo (Bắc tông và Nam tông). Chấm dứt sinh hoạt riêng lẻ, xa cách của các Sơn môn, hợp nhất thành một Giáo hội có chỉ đạo, thích nghi cho công cuộc phát triển đạo Phật Việt trong kỷ nguyên mới.

Sau biến cố 30 tháng Tư năm 1975, với ý thức hệ ngoại lai của Nhà nước chủ trương tiêu diệt tôn giáo, nhà cầm quyền Cộng sản đẩy Phật giáo vào cơn Pháp nạn không tiền khoáng hậu. Khiến Giáo hội phải chuyển mình nhanh chóng, với bao khổ nạn và hy sinh, để bảo vệ đạo pháp mà lịch đại tổ sư đã dày công truyền thừa qua hơn hai nghìn năm lịch sử.

CHƯƠNG THỨ NHẤT

DANH HIỆU, HUY HIỆU VÀ GIÁO KỲ

Điều thứ 1 : Tổ chức thống nhất của các Tông Phái Phật Giáo Việt Nam lấy danh hiệu "Giáo-Hội Phật-Giáo Việt-Nam Thống Nhất" viết tắt "GHPGVNTN".

Điều thứ 2 : Huy hiệu của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất là hình Pháp luân (có 12 căm) theo hình vẽ :

Điều thứ 3 : Giáo kỳ của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất là cờ Phật Giáo Thế Giới.

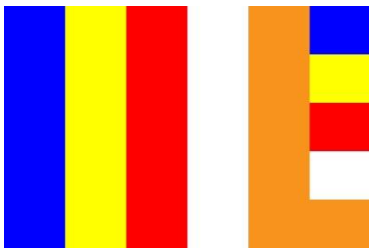

CHƯƠNG THỨ HAI

MỤC ĐÍCH

Điều thứ 4 : Giáo Hội Phật Giáo Việt nam Thống Nhất điều hợp các tông phái Phật Giáo Việt Nam để phục vụ Nhân Loại và Dân Tộc bằng cách Hoằng Dương Chánh Pháp.

CHƯƠNG THỨ BA

THÀNH PHẦN

Điều thứ 5 : Thành phần của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất gồm Tăng Sĩ và Cư Sĩ thuộc Bắc Tông và Nam Tông chấp nhận Bản Hiến Chương này.

CHƯƠNG THỨ TƯ

HỆ THỐNG TỔ CHỨC

Điều thứ 6 : Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất là một trong những Quốc Gia Phật Giáo sáng lập và là trung tâm điểm địa phương của Phật Giáo Thế Giới.

Điều thứ 7 : Tại Trung Ương, Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất có hai viện :

1. Viện Tăng Thống.

2. Viện Hóa Đạo.

ĐỨC TĂNG THỐNG
HỘI ĐỒNG GIÁO PHẨM TRUNG ƯƠNG
&
VĂN PHÒNG VIỆN TĂNG THỐNG

Đức Tăng Thống và Đức Phó Tăng Thống

Điều thứ 8 : Ngôi vị Lãnh Đạo Tối Cao của Giáo Hội Phật Giáo Việt nam Thống Nhất là Đức Tăng Thống và Đức Phó Tăng Thống.

Điều thứ 9 : Đức Tăng Thống và Đức Phó Tăng Thống do Hội Đồng Giáo Phẩm Trung Ương suy tôn trong hàng Trưởng Lão của Hội Đồng. Nhiệm kỳ là trọn đời. Đức Phó Tăng Thống không cùng tông phái với Đức Tăng Thống.

Điều thứ 10 : Đức Tăng Thống được suy tôn phải là vị đồng chơn xuất gia, ít nhất Sáu Mươi Lăm tuổi đời, Bốn Mươi tuổi Hạ và có thành tích phụng sự đạo pháp từ Hai Mươi Năm trở lên.

Nhiệm Vụ Đức Tăng Thống

Điều thứ 11 :

1. Ban hành Hiến Chương GHPGVNTN.

2. Chỉ định thành phần Văn phòng Viện Tăng Thống với sự hiệp ý của Hội Đồng Giáo Phẩm Trung Ương.

3. Ban Giáo Chỉ tấn phong Ban Chỉ Đạo Viện Hóa Đạo sau khi Đại Hội GHPGVNTN bầu cử.

4. Triệu tập và Chủ tọa Đại Hội GHPGVNTN bất thường trong trường hợp đặc biệt, liên quan đến sự tồn vong của Đạo Pháp.

5. Cấp Chứng Điệp cho hàng Giáo Phẩm Cao cấp, từ Thượng Tọa sắp lên. Ký Giáo Điệp vào dịp lễ Phật Đản và Thông Điệp đầu năm.

6. Chuẩn y khai Đại Giới Đàn.

Nhiệm Vụ Đức Phó Tăng Thống

Điều thứ 12 :

1. Thay thế Đức Tăng Thống khi được ủy nhiệm.

2. Sau khi Đức Tăng Thống Viên tịch, trong vòng 100 ngày, Đức Phó Tăng Thống triệu tập Hội Đồng Giáo Phẩm Trung Ương để Suy Tôn Đức Tăng Thống.

Thành Phần Hội Đồng Giáo Phẩm Trung Ương :

Điều thứ 13 : Hội Đồng Giáo Phẩm Trung Ương gồm các Vị Trưởng Lão và các Vị Thượng Tọa thuộc các Tông Phái Phật Giáo tại Việt Nam, Giới Luật Thanh Tịnh, có thành tích phục vụ Chánh Pháp, số lượng từ 60 vị sắp lên.

Trưởng Lão là các Vị có 60 tuổi đời sắp lên, trong đó có 30 tuổi hạ, Thượng Tọa là những Vị có 50 tuổi đời, trong đó có 20 tuổi hạ. Hội viên Hội Đồng Giáo Phẩm Trung Ương lúc đầu do Viện Hóa Đạo đề cử, do Đức Tăng Thống duyệt y và thỉnh mời. Về sau, các Vị Trưởng Lão và Thượng Tọa được tăng thêm sẽ do Hội Đồng Giáo Phẩm Trung Ương tự quyết định. Nhiệm kỳ

của Hội viên Hội Đồng Giáo Phẩm Trung Ương vô hạn định. Hội viên Hội Đồng Giáo Phẩm Trung Ương có thể bị giải nhiệm do quyết nghị của Hội Đồng Giáo Phẩm Trung Ương và được Đức Tăng Thống phê chuẩn.

Nhiệm Vụ và Quyền Hạn Hội Đồng Giáo Phẩm Trung Ương

Điều thứ 14 : Hội Đồng Giáo Phẩm Trung Ương có quyền hạn :

1. Suy Tôn Đức Tăng Thống và Đức Phó Tăng Thống

2. Giám Sát mọi Phật Sự của Giáo Hội

3. Đề cử Ban Chỉ Đạo Viện Hóa Đạo (Danh sách gồm nhiều Vị Hòa Thượng, Thượng Tọa, Đại Đức trong và ngoài Hội Đồng) do Đại Hội GHPGVNTN bầu cử.

4. Soạn thảo và trình Đức Tăng Thống Phê chuẩn và Ban hành những Quy Chế liên hệ Tăng Ni Việt Nam.

Điều thứ 15 : Hội Đồng Giáo Phẩm Trung Ương do Đức Tăng Thống triệu tập hai (2) năm một kỳ, trước và cận ngày Đại Hội GHPGVNTN. Trong trường hợp đặc biệt, Đức Tăng Thống sẽ triệu tập Đại Hội Bất thường. Hội Đồng Giáo Phẩm Trung Ương đặt dưới sự Chủ Tọa của Đức Tăng Thống, Chánh Thư Ký và Phó Thư Ký Viện Tăng Thống là Thư Ký của Hội Đồng.

Điều thứ 16 : Hội Đồng Giáo Phẩm Trung Ương bầu cử các Hội Đồng Giám Luật, Nghi Lễ và Phiên dịch Tam tạng.

Điều thứ 17 : Văn phòng Viện Tăng Thống gồm có Phụ Tá Đức Tăng Thống, Chánh Thư Ký và Phó Thư Ký do Đức Tăng Thống tuyển trạch trong hàng Hòa Thượng và Thượng Tọa của Hội Đồng Giáo Phẩm Trung Ương. Văn phòng Viện Tăng Thống chịu trách nhiệm trước Đức Tăng Thống về việc điều hành Phật sự thuộc Viện Tăng Thống :

1. Trình Đức Tăng Thống Phê chuẩn và Ban hành Hiến Chương GHPGVNTN.

2. Trình Đức Tăng Thống tấn phong Ban Chỉ Đạo Viện Hóa Đạo.

3. Điều hành Văn phòng Viện Tăng Thống.

4. Phối hợp các Hội Đồng Giám Luật, Nghi Lễ và Phiên dịch Tam Tạng.

5. Quy Lập Danh sách Giáo Phẩm Tăng Ni.

VIỆN HÓA ĐẠO

Điều thứ 18 : Điều hành các ngành hoạt động của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất là Viện Hóa Đạo. Thành phần Viện Hóa Đạo gồm có :

- 1 Viện Trưởng (Tăng Sĩ).
- 2 hay 3 Phó Viện Trưởng.
- 1 Tổng Vụ Trưởng Tổng Vụ Tăng Sự.
- 1 Tổng Vụ Trưởng Tổng Vụ Hoằng Pháp.
- 1 Tổng Vụ Trưởng Tổng Vụ Văn Hóa.
- 1 Tổng Vụ Trưởng Tổng Vụ Giáo Dục.
- 1 Tổng Vụ Trưởng Tổng Vụ Cư Sĩ.
- 1 Tổng Vụ Trưởng Tổng Vụ Xã Hội.
- 1 Tổng Vụ Trưởng Tổng Vụ Thanh Niên.
- 1 Tổng Vụ Trưởng Tổng Vụ Kiến Thiết.
- 1 Tổng Vụ Trưởng Tổng Vụ Tài chánh.
- 1 Tổng Vụ Nghi Lễ
- 1 Tổng Vụ Truyền Thông
- 1 Tổng Thư Ký.
- 1 Phó Tổng Thư Ký.
- 1 Tổng Thủ Quỹ.
- 1 Phó Tổng Thủ Quỹ.

(Các Vị này họp thành **Ban Chỉ Đạo Viện Hóa Đạo**)

- Ban Chỉ Đạo Viện Hóa Đạo do Hội Đồng Giáo Phẩm Trung Ương đề cử, Đại Hội Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất bầu cử và Đức Tăng Thống tấn phong.

- Ngoài thành phần Ban Chỉ Đạo Viện Hóa Đạo còn có một ban Cố Vấn, do Hội Đồng Giáo Phẩm Trung Ương Thỉnh mời, gồm từ Một (1) đến Ba (3) Vị Hòa Thượng, Thượng Tọa.

- Nhiệm Vụ và Quyền Hạn của các Vị trong Ban Chỉ Đạo được ấn định bằng một Quy Chế có tính cách Nội Quy của Viện Hóa Đạo.

Điều thứ 19 : Viện Trưởng Viện Hóa Đạo thay mặt Giáo Hội trước Pháp lý.

Điều thứ 20 : Văn Phòng Viện Hóa Đạo do Viện Trưởng chịu trách nhiệm và Vị Tổng Thư Ký Văn Phòng Viện Hóa Đạo điều hành. Văn Phòng nầy sẽ tùy nhu cầu mà thiết lập các Ban hay Phòng. Mỗi Ban hay Phòng do một Trưởng ban hay Trưởng Phòng chịu trách nhiệm. Các Vị nầy do Viện Trưởng đề cử và được Ban Chỉ Đạo Viện Hóa Đạo chấp thuận.

Điều thứ 21 : Tổng Vụ Trưởng điều khiển công việc của Tổng Vụ. Tổng Vụ Trưởng mời thêm Một hay Hai Phó Tổng Vụ Trưởng và thiết lập Văn Phòng của Tổng Vụ với sự chấp thuận của Ban Chỉ Đạo Viện Hóa Đạo. Mỗi Tổng Vụ có các Vụ và mỗi Vụ do một Vụ Trưởng trông coi. Các Vụ Trưởng do Tổng Vụ Trưởng đề cử và do ban Chỉ Đạo Viện Hóa Đạo chấp thuận. Phó Tổng Vụ Trưởng và các Vụ Trưởng có thể là Tăng Sĩ hay Cư Sĩ.

Thành phần các Tổng Vụ được quy định như sau :

1. Tổng Vụ Tăng Sự có các Vụ :
   - Tăng Bộ Bắc Tông Vụ.
   - Tăng Bộ Nam Tông Vụ.
   - Ni Bộ Bắc Tông Vụ (Y chỉ Tăng Bộ Bắc Tông).
   - Ni Bộ Nam Tông Vụ (Y chỉ Tăng Bộ Nam Tông).
2. Tổng Vụ Hoằng Pháp có các Vụ :
   - Trước Tác, Phiên Dịch Vụ.
   - Truyền Bá Vụ.
   - Kiểm Duyệt Vụ.
3. Tổng Vụ Văn Hóa có các Vụ :
   - Văn mỹ nghệ Vụ.
   - Lễ Nhạc Vụ.
4. Tổng Vụ Giáo Dục có các Vụ :
   - Phật Học Vụ.
   - Giáo Dục Vụ.
5. Tổng Vụ Cư Sĩ có các Vụ :
   - Phật Tử Chuyên Nghiệp Vụ.
   - Phật Tử Sắc Tộc Vụ.

- Thiện Tín Vụ.

6. Tổng Vụ Xã Hội có các Vụ :

- Từ Thiện Vụ.
- Y Tế Vụ.
- Huấn Nghệ Vụ.

7. Tổng Vụ Thanh Niên có các Vụ :

- Gia Đình Phật Tử Vụ.
- Sinh viên Phật tử Vụ.
- Học sinh Phật tử Vụ.
- Thanh niên Phật tử Vụ.
- Hướng Đạo Phật Tử Vụ.
- Thanh Niên Phật Tử Thiện Chí Vụ.

8. Tổng Vụ Tài Chánh có các Vụ :

- Phát Triển Kinh Tế Vụ.
- Bất Động Sản Quản Trị Vụ.
- Động Sản Quản Trị Vụ.

9. Tổng Vụ Kiến Thiết có các Vụ :

- Thiết Kế Vụ.
- Kiến Tạo Vụ.

10. Tổng Vụ Nghi Lễ

11. Tổng Vụ Truyền Thông có hai Vụ :

- Vụ Thông Tin Phật Giáo Quốc Tế
- Vụ Liên Lạc Quốc Tế

Điều thứ 22 : Phó Tổng Vụ Trưởng và Vụ Trưởng họp cùng Ban Chỉ Đạo Viện Hóa Đạo thành **Hội Đồng Viện Hóa Đạo.**

Điều thứ 23 : Để đôn đốc và thanh tra Phật sự tại các Tỉnh, Viện Trưởng Viện Hóa Đạo bổ nhiệm Đại Diện tại tám Miền sau khi Ban Chỉ Đạo Viện Hóa Đạo chấp thuận. Tám Miền lấy Pháp Hiệu của Tám Vị Cao Tăng Việt Nam như sau :

- **Vạn Hạnh** (Bắc Trung Nguyên Trung Phần).
- **Liễu Quán** (Nam Trung Nguyên Trung Phần).

- **Khuông Việt** (Cao Nguyên Trung Phần)

- **Khánh Hòa** (Đông Nam Phần).

- **Khánh Anh** (Hậu Giang Nam Phần).

- **Huệ Quang** (Tiền Giang Nam Phần).

- **Vĩnh Nghiêm** (Phật Tử Miền Bắc).

- **Quảng Đức** (Đô thành Sàigòn, Gia Định).

Điều thứ 24 : Tại mỗi Tỉnh, Thị Xã (biệt lập Hành Chánh) hay Quận tại Thủ Đô, có một Giáo Hội Tỉnh, Thị Xã hay Quận Đô Thành, trực thuộc Viện Hóa Đạo, được điều khiển bởi một Ban Đại Diện gồm có :

- 1 Chánh Đại Diện (Tăng Sĩ).

- 2 Phó Đại Diện.

- 1 Đặc Ủy Tăng Sự.

- 1 Đặc Ủy Hoằng Pháp.

- 1 Đặc Ủy Văn Hóa.

- 1 Đặc Ủy Giáo Dục.

- 1 Đặc Ủy Cư Sĩ.

- 1 Đặc Ủy Xã Hội.

- 1 Đặc Ủy Thanh Niên.

- 1 Đặc Ủy Tài Chánh.

- 1 Đặc Ủy Kiến thiết.

- 1 Thư Ký.

- 1 Phó Thư Ký.

- 1 Thủ Quỹ.

- 1 Phó Thủ Quỹ.

Các chức sự trên phải là những Vị có thành tích phục vụ Giáo Hội, được Đại Hội Giáo Hội Tỉnh, Thị hay Quận Đô Thành bầu lên. Trong trường hợp đặc biệt, Viện Hóa Đạo sẽ chỉ định chức vụ Chánh Đại Diện. Ban Đại Diện Xã, Phường cũng theo thể thức nầy. Ban Đại Diện Tỉnh có thể mời các vị Tôn Túc làm Chứng Minh Đạo Sư và mời một Ban Cố Vấn Kiểm Soát. Các Tiểu Ban của Ban Đại Diện Tỉnh, Thị hay Quận Đô thành được thiết lập theo nhu cầu và Vị Điều Khiển được coi là Trưởng Ban.

Điều thứ 25 : Thành phần Ban Đại Diện Tỉnh, Thị hay Quận Đô thành phải được Viện Hóa Đạo duyệt y và chấp thuận bằng Một Quyết Định. Thành phần Ban Đại Diện Quận, Huyện, Xã, Phường do ban Đại Diện Tỉnh, Thị hay Quận Đô thành duyệt y.

Để đôn đốc và kiểm tra Phật sự tại các Quận, Huyện, Tỉnh hoặc Thị Giáo Hội bổ nhiệm các Ban Đại Diện Quận, Huyện do Giáo Hội Tỉnh, Thị cử.

Điều thứ 26 : Đơn vị của Giáo Hội là Xã, Ấp (tại các Tỉnh) và Phường, Khóm (tại các Đô thị).

Tất cả các Chùa, Tăng Sĩ và Cư Sĩ thuộc các Tông Phái tại các đơn vị này liên hiệp với nhau thành lập GHPGVNTN tại các Xã, Ấp hay Phường, Khóm. Trụ sở đặt tại Một Chùa hay Một nơi thuận tiện. Tại các Xã, Ấp và Phường, Khóm có Một Ban Đại Diện gồm có :

- 1 Chánh Đại Diện (Tăng Sĩ).
- 2 Phó Đại Diện.
- 1 Thư Ký.
- 1 Phó Thư Ký.
- 1 Thủ Quỹ.
- 1 Phó Thủ Quỹ.
- 4 Cố Vấn Kiểm Soát.

Các Tiểu Ban đặt ra tùy theo nhu cầu.

Điều thứ 27 : Nhiệm kỳ của Viện Hóa Đạo và các Ban Đại Diện các cấp là hai (2) năm

Điều thứ 28 : Một trong các Chức vị thuộc Viện Hóa Đạo có thể bị giải nhiệm :

- Nếu là Chức Vị trong Ban Chỉ Đạo (từ chức Tổng Vụ Trưởng trở lên) thì do Ban Chỉ Đạo Viện Hóa Đạo trình Hội Đồng Giám Luật xét và trình Hội Đồng Giáo Phẩm Trung Ương biểu quyết. Đức Tăng Thống duyệt y.

- Nếu là Chức Vị từ cấp Miền trở lên do Ban Chỉ Đạo Viện Hóa Đạo đề nghị và do Đức Tăng Thống chuẩn y.

- Nếu là các Chức Vị khác từ cấp Tỉnh thì do Ban Chỉ Đạo Viện Hóa Đạo quyết định.

- Nếu là Chức Vị từ cấp Quận trở xuống thì do Ban Đại Diện Tỉnh quyết định.

Điều thứ 29 : Trường hợp một Chức Vị trong Viện Hóa Đạo bị Khuyết tịch hay Giải nhiệm :

- Nếu là Viện Trưởng thì Ban Chỉ Đạo Viện Hóa Đạo đề cử Một trong Ba vị Phó Viện Trưởng thay thế và do Đức Tăng Thống chuẩn y.

- Nếu là các Chức vụ khác ở Ban ấy thì cũng do Ban ấy đề cử và do Đức Tăng Thống chuẩn y.

- Nếu là Phó Tổng Vụ Trưởng hay Vụ Trưởng thì do Tổng Vụ Trưởng đề cử và do Ban Chỉ Đạo Viện Hóa Đạo chấp thuận.

Các Ban Đại Diện Tỉnh, Thị Xã hoặc Phường nếu có Chức vị bị khuyết thì theo thể lệ thông thường và được cấp trên chuẩn y.

CHƯƠNG THỨ NĂM

ĐẠI HỘI
GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM THỐNG NHẤT

Điều thứ 30 : Đại Hội GHPGVNTNN do Viện Trưởng Viện Hóa Đạo triệu tập hai (2) năm một kỳ, để :

- Bầu cử hay lưu nhiệm Ban chỉ đạo Viện Hóa Đạo.

- Kiểm điểm Phật sự.

- Ấn định Ngân sách thu, chi.

- Ấn định chương trình hoạt động mới.

Thành phần tham dự Đại hội gồm có :

- Hội đồng giáo phẩm trung ương.

- Hội Đồng Viện Hoá Đạo

- Các vị đại diện Miền.

- 5 Vị Đại Biểu của mỗi Tỉnh, Thị Xã (kể cả Tăng Sĩ và Cư Sĩ do Giáo Hội Tỉnh, Thị Xã đề cử).

- 5 Đại Biểu của mỗi Quận tại Đô thành Sàigòn (mỗi Quận tại Thủ Đô được coi như một Tỉnh).

- 10 Đại Biểu của Miền Vĩnh Nghiêm.

Điều thứ 31 : Vị Đại Diện Giáo Hội Tỉnh, Thị Xã, Quận Đô thành triệu tập Đại Hội Giáo Hội Tỉnh, Thị Xã, Quận Đô Thành hai (2) năm một kỳ để bầu Ban Đại Diện, kiểm điểm Phật sự và ấn định chương trình hoạt động mới.

- Thành phần tham dự Đại Hội Tỉnh, Thị Xã và Quận Đô thành Sài Gòn gồm các đơn vị trực thuộc. Mỗi đơn vị 4 Đại Biểu.

- Việc triệu tập Đại Hội các Xã hay Phường cũng theo thể thức tương tự như trên.

Điều thứ 32 : Đại Hội Bất Thường của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất do Viện Trưởng Viện Hóa Đạo triệu tập và trong trường hợp đặc biệt, do Đức Tăng Thống triệu tập.

- Ban Đại Diện Tỉnh, Thị Xã, Quận hoặc Xã, Phường cũng có quyền tự triệu tập Đại Hội Bất Thường, nhưng phải trình cấp trên biết lý do.

Điều thứ 33 : **Ở thời Pháp nạn, Giáo hội bị bách hại không thể triệu tập Đại hội theo thể thức quy định của Hiến chương, thì tuỳ phương tiện và hoàn cảnh mà tổ chức để tránh sự dòm ngó gây khó khăn thêm cho Giáo hội. Tuy nhiên không thể huỷ bỏ để dòng sinh hoạt Giáo hội được lưu nhuận và tiếp nối.**

CHƯƠNG THỨ SÁU

TỰ VIỆN

Điều thứ 34 : Được coi là Tự Viện của GHPGVNTN các Quốc tự, các Chùa làng, các ngôi chùa xây dựng do :

a. Các vị Tăng sĩ.

b. Các Hội đoàn Phật Giáo.

Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất có nhiệm vụ Giám hộ và Bảo vệ với sự nhìn nhận Chủ quyền của các Tự Viện đó.

CHƯƠNG THỨ BẢY

TĂNG SĨ

Điều thứ 35 : Được mệnh danh là Tăng Sĩ : Các Tăng, Ni Việt Nam đã chính thức thọ Tỳ Kheo Giới.

CHƯƠNG THỨ TÁM

TÍN ĐỒ

Điều thứ 36 : Mọi người tại Việt Nam không phân biệt Giai cấp, Tuổi tác, Nghề nghiệp, Dân tộc, đã thọ Quy giới hoặc có Đức Tin Phật Giáo và sống theo Đức Tin đó thì được gọi là TÍN ĐỒ PHẬT GIÁO TRONG GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM THỐNG NHẤT.

CHƯƠNG THỨ CHÍN

PHÒNG THÔNG TIN PHẬT GIÁO QUỐC TẾ VÀ PHÒNG LIÊN LẠC QUỐC TẾ CỦA VIỆN HÓA ĐẠO

Điều thứ 37 : Do tình hình Pháp nạn xẩy ra trầm trọng cho Giáo hội sau ngày 30-4-1975, Tăng Ni, Phật tử bị bắt bớ, thảm sát, tù đày, quản chế, giáo sản và các cơ sở Giáo hội bị tịch biên, chiếm dụng. Giáo hội cho thiết lập ở hải ngoại **"Phòng Thông tin Phật giáo Quốc tế"** trực thuộc Tổng vụ Truyền Thông Viện Hoá Đạo để báo động cho công luận quốc nội và quốc tế về hiện tình Pháp nạn, lập trường cùng đường hướng dân tộc và Phật giáo của GHPGVNTN ; và **"Phòng Liên lạc Quốc tế"** để kết hợp với Phòng Thông tin Phật giáo Quốc tế hoàn tất các nhiệm vụ quốc tế trong thời kỳ Pháp nạn cũng như sau Pháp nạn.

Khi tình hình cho phép, Phòng Thông tin Phật giáo Quốc tế và Phòng Liên lạc Quốc tế sẽ đưa về trong nước. Nhưng ở hoàn cảnh bất khả như hiện nay, hai Phòng thượng dẫn tạm đặt cơ sở tại nước ngoài để dễ bề hoạt động.

a. Nhiệm vụ của Phòng Thông Tin Phật Giáo Quốc Tế :

- Là cơ quan thông tin và phát ngôn của Viện Hoá Đạo trong nước nhằm loan báo các tin tức Phật sự và thời sự trong và ngoài nước có liên quan đến đạo pháp và dân tộc.

- Vận động quốc tế phục hồi quyền sinh hoạt pháp lý của Giáo hội, và tự do tôn giáo, dân chủ, nhân quyền cho Việt Nam trong thời kỳ Pháp nạn.

b. Nhiệm vụ của Phòng Liên lạc Quốc Tế :

- Kết hợp với Phòng Thông tin Phật giáo Quốc tế hoàn tất các nhiệm vụ quốc tế trong thời kỳ pháp nạn cũng như sau pháp nạn ;

- Vận động quốc tế cho công cuộc phát huy Giáo hội trên các lãnh vực văn hoá, giáo dục, trao đổi văn hoá, kỹ năng, kỹ thuật thế giới, và từ thiện xã hội sau khi pháp nạn được giải trừ.

- Thiết lập cảm thông và giao lưu với thế giới thông qua các quốc gia, các tổ chức Phật giáo, các tổ chức và đoàn thể văn hoá, giáo dục, nhân đạo trên thế giới để đạo Phật Việt Nam được xương minh.

CHƯƠNG THỨ MƯỜI

CHI BỘ GHPGVNTN HẢI NGOẠI TẠI CÁC CHÂU LỤC HAY QUỐC GIA

Điều thứ 38 : Chi bộ Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Hải Ngoại tại các quốc gia và châu lục : Các Tăng Sĩ và Tín Đồ Phật Giáo Việt Nam tại các Châu lục hay mỗi Quốc Gia hải Ngoại kết hợp thành Chi bộ Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Hải Ngoại tại các châu lục hay quốc gia.

Tên gọi tại các Châu lục là Chi bộ GHPGVNTN Hải ngoại tại Châu Á, Châu Âu, Châu Mỹ, Châu Phi, Châu Úc… tức lấy tên châu đặt sau chữ Hải ngoại.

Tên gọi tại các quốc gia là Chi bộ GHPGVNTN Hải ngoại tại Hoa Kỳ, Canada, Anh, Đức, Nhật, Pháp, v.v…, tức lấy tên quốc gia đặt sau chữ Hải ngoại. Ở các quốc gia rộng lớn như Hoa Kỳ, Úc châu… hoặc tuỳ tình hình và nhu cầu địa phương, có thể có nhiều Chi bộ hoạt động độc lập, hay liên đới thành Tổng chi bộ.

Các Chi bộ GHPGVNTN Hải ngoại tại các Châu lục hay quốc gia do một Hội Đồng Điều Hành quản lý. Hội đồng Điều hành này trực thuộc sự chỉ đạo và điều hành của Viện trưởng Viện Hóa Đạo (có thể thỉnh thêm Hội Đồng Chứng Minh, Cố Vấn).

Pháp lý của Chi bộ GHPGVNTN Hải ngoại tại các châu lục hay quốc gia là đại diện lập trường, đường hướng và Hiến chương GHPGVNTN.

Nhân sự của Chi bộ GHPGVNTN Hải ngoại tại các châu lục hay quốc gia được Hội đồng Điều Hành của mỗi Chi bộ thỉnh tuyển hoặc bầu cử và trình về Viện trưởng Viện Hóa Đạo phê chuẩn.

CHƯƠNG THỨ MƯỜI MỘT

TÀI SẢN

Điều thứ 39 : Tài sản của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất gồm có :

- Động Sản và Bất Động Sản hiến cúng.

- Động Sản và Bất Động Sản do Giáo Hội tự tạo.

CHƯƠNG THỨ MƯỜI HAI

PHƯƠNG THỨC ÁP DỤNG

Điều thứ 40 : Để áp dụng Hiến Chương này, Viện Hóa Đạo soạn thảo và đệ trình Viện Tăng Thống duyệt y, ban hành nhiều Bản Quy Chế có tính cách Nội Quy.

Điều thứ 41 : Mọi dự án tu chỉnh Hiến Chương này do Lưỡng Viện Tăng Thống, Hóa Đạo soạn thảo, trình Đại Hội Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất cứu xét và biểu quyết. Nguyên tắc biểu quyết phải được 2/3 tổng số Đại Biểu hiện diện chấp thuận.

Điều thứ 42 : Những Dự án được Đại Hội biểu quyết phải do Hội Đồng Giáo Phẩm Trung Ương duyệt xét và đệ trình Đức Tăng Thống phê chuẩn ban hành mới được thi hành. Nếu toàn bộ hoặc điều nào không được phê chuẩn thì phải xét lại.

- Bản Hiến Chương Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất tổng cộng có Mười Hai (12) Chương, Bốn Mươi hai (42) Điều kèm theo Qui chế Hội đồng Giáo phẩm Trung Ương và Văn phòng Viện Tăng Thống gồm Năm (5) Chương, Mười lăm (15) Điều đã được thông qua tại Đại Hội Khoáng đại Bất thường Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Kỳ 10 và biểu quyết ngày 17 tháng 01 năm 2016, Phật lịch 2559, và có hiệu lực kể từ ngày Đức Đệ Ngũ Tăng Thống phê chuẩn.

GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM THỐNG NHẤT

VIỆN TĂNG THỐNG

Qui chế Hội đồng Giáo phẩm Trung Ương

&

Văn Phòng Viện Tăng Thống

MỞ ĐẦU

Điều 1 : Qui chế này được thành lập nhằm mục đích thi hành đúng các điều đã ghi trong Hiến chương Giáo Phẩm Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất :

- Quy định quyền hạn và nhiệm vụ của Viện Tăng Thống và Hội Đồng Giáo Phẩm Trung ương.

- Quy định phạm vi hoạt động và sự liên lạc giữa Hội đồng Giáo Phẩm trung ương và Văn phòng thư ký Viện.

CHƯƠNG I
HỆ THỐNG ĐIỀU HÀNH

Điều 2 : **Đức Tăng thống và Viện Tăng Thống.**

Hội Đồng Giáo Phẩm Trung ương.

Chiếu điều 8, 9, 10 của Hiến chương Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất :

- Ngôi vị lãnh đạo tối cao của Giáo hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất, trực tiếp lãnh đạo Viện Tăng Thống và chủ toạ Hội đồng Giáo Phẩm Trung ương."

- Đức Tăng Thống do Hội đồng Giáo Phẩm Trung ương suy tôn một vị trong hàng Trưởng Lão của Hội đồng".

- Khi đức Tăng Thống viên tịch thì Hội đồng Giáo Phẩm Trung ương suy tôn một trong những Trưởng Lão của Hội đồng".

Điều 3 : Hội đồng Giáo Phẩm Trung Ương và Văn phòng Thư ký chiếu điều 13 Hiến chương thì "Viện Tăng thống gồm có :

- Hội đồng Giáo Phẩm Trung ương.

- Văn phòng Thư ký.

Thành phần của Hội đồng Giáo Phẩm Trung ương là các vị Trưởng Lão và các vị Thượng Tọa, số lượng từ 60 vị trở lên, theo nguyên tắc đồng đều nhân số giữa các Trưởng Lão và Thượng Tọa cho hai tông phái Bắc tông và Nam tông. Trưởng Lão là các vị đủ 60 tuổi đời trong đó có 20 tuổi hạ, giới luật thanh tịnh, có thành tích phục vụ chính pháp. Thượng Tọa là những vị cũng phải có những điều kiện như trên, nhưng từ 40 tuổi đời trở lên và đã thụ tỳ kheo giới được 20 năm. Hội đồng Giáo Phẩm Trung ương do Viện Hoá Đạo đề cử và do Đức Tăng Thống duyệt y và thỉnh mời. Về sau các vị Trưởng Lão và Thượng tọa được tăng thêm thì do Hội đồng Giáo Phẩm Trung ương tự quyết định".

Điều 4 : Là hội viên chính thức Hội đồng Giáo hội Trung ương, chỉ khi đã được các vị Trưởng Lão chấp thuận và do Đức Tăng Thống duyệt y, công bố bằng một giáo chỉ.

CHƯƠNG II
NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN

Điều 5 : **Viện Tăng Thống**

Chiếu điều 14 Hiến chương Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất, Viện Tăng Thống có nhiệm vụ :

a. Chuyên trách về sinh hoạt giới luật cho Tăng Ni bằng cách :

- Trông coi việc truyền thụ giới luật do Tăng bộ đệ trình.

- Cấp phát giới điệp cho cả hai tông phái.

- Lập Tăng tịch.

- Trông coi luật "y luật xử trị" do Tăng bộ đệ trình.

b. Duyệt xét và trình Đức Tăng Thống phê chuẩn và ban hành Hiến chương Giáo Hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất.

c. Phê chuẩn và ban hành những quy chế liên hệ Tăng, Ni Việt Nam.

d. Trình Đức Tăng Thống tấn phong Viện Hoá Đạo.

Điều 6 : **Hội đồng Giáo Phẩm Trung ương**

Chiếu điều 12 Hiến chương Giáo Hội Phật giáo Việt Nam Thống Nhất, Hội đồng Giáo Phẩm Trung ương có nhiệm vụ và quyền hạn như sau :

- Suy tôn Đức Tăng Thống.

- Chỉ định Ban Giám luật trong hàng Trưởng Lão và Thượng tọa của Hội đồng.

- Chỉ định Ban Giám luật cho Đại hội Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất bầu cử (5 vị kể cả chủ tịch).

- Đề cử Ban chỉ đạo Viện Hoá Đạo (danh sách gồm nhiều vị trong hàng Thượng tọa và ngoài Hội đồng, nếu là Cư sĩ) cho Đại hội Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống Nhất bầu cử.

- Hoạch định đường lối sinh hoạt đạo pháp cho Giáo hội.

Điều 7 : Y cứ vào các điều 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 26, 29, 34, 36 của Hiến chương Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống Nhất, Viện Tăng Thống và Hội đồng Giáo Phẩm Trung ương cần thực hiện cụ thể và linh động các điều trên.

- Viện Tăng Thống do Đức Tăng Thống lãnh đạo. Đức Tăng Thống có trọn quyền tuyển trạch 1 hay 2 vị Trưởng Lão trụ trì, thay Ngài điều hành mọi Phật sự thuộc thẩm quyền của Viện này. Chánh, Phó Thư Ký do Đức Tăng Thống trạch cử trực tiếp điều hành văn phòng viện.

- Hội đồng Giáo Phẩm Trung ương, chiếu điều 8, 11, 12, 13, 14 Hiến chương thì Đức Tăng Thống mặc nhiên là chủ tịch, một hoặc hai vị Trụ Trì là phó Chủ Tịch. Chánh, Phó Thư Ký (Viện Tăng Thống) là Chánh, Phó thư ký Hội đồng.

Điều 8 : Để phối hợp các Phật sự được tiến hành một cách viên mãn, ngoài văn phòng thư ký điều hành (có tính cách hành chính). Hội đồng Giáo Phẩm Trung ương còn có các uỷ ban :

- Giám luật

- Nghi lễ

- Điển chế

- Trị sự

- Giao tế

Do Hội đồng tuyển trạch trong hàng Hòa thượng, Thượng tọa đảm nhiệm chức vụ Chủ tịch của mỗi ủy ban.

GIÁM LUẬT :

- Chuyên trách về sinh hoạt giới luật cho Tăng Ni, hợp tác với tổng vụ Tăng sự trong việc khuyến cáo Tăng, Ni "nghiêm trì giới luật" cũng như trừng phạt những hành vi phạm giới của Tăng, Ni. "Y luật xử trị"

- Trông coi việc truyền thụ giới luật do Tăng bộ đệ trình.

- Cấp phát giới điệp cho cả hai tông phái.

- Lập Tăng tịch.

NGHI LỄ :

- Sưu khảo các nghi lễ cổ truyền của Phật giáo 3 miền để thích nghi với hoàn cảnh hiện tại.

- Nghiên cứu và soạn thảo nghi lễ thống nhất cho các cuộc lễ lớn Phật giáo.

ĐIỂN CHẾ :

- Điều hành việc phiên dịch Tam Tạng kinh điển.

- Nghiên cứu và thích nghi việc áp dụng luật Phật trong đời sống tương quan xã hội.

TRỊ SỰ :

- Duyệt xét và trình Đức Tăng Thống phê chuẩn và ban hành Hiến chương GHPGVNTN.

- Duyệt xét và trình Đức Tăng Thống phê chuẩn và ban hành những qui chế liên hệ Tăng, Ni Việt Nam.

- Trình Đức Tăng Thống tấn phong Viện Hóa Đạo.

GIAO TẾ :

- Nghiên cứu việc giao tế với các Giáo hội cấp cao các quốc gia và các chính phủ liên hệ.

- Nghiên cứu và đệ trình Đức Tăng Thống những văn kiện có tính cách hiệp ước.

Điều 9 : Mỗi ủy ban do một vị chủ tịch điều hành cùng các cộng sự viên, và phối hợp với văn phòng Thư ký để liên đới điều hành mọi Phật sự được nhất trí và viên mãn.

CHƯƠNG III
NHIỆM KỲ

Điều 10 : Nhiệm kỳ của Đức Tăng Thống và Hội viên Hội đồng Giáo Phẩm Trung ương là vĩnh viễn. Nhưng nhiệm kỳ chủ tịch các ủy ban là 4 năm. Vị nào có khả năng và được Hội đồng tín nhiệm sẽ được tái đề cử. Riêng Chánh, Phó thư ký do Đức Tăng thống trạch cử, thì nhiệm kỳ các chức vụ này cũng do Ngài quyết định.

Điều 11 : Chánh, Phó thư ký và chủ tịch các ủy ban thường xuyên làm việc để thực hiện những giáo chỉ của Đức Tăng thống và quyết định của Hội đồng Giáo hội Trung ương.

CHƯƠNG IV
HỘI NGHỊ

Điều 12 : Chiếu điều 15 Hiến chương : "Hội đồng Giáo Phẩm Trung ương mỗi hai (2) năm họp một lần, do Đức Tăng Thống triệu tập, trước và gần ngày Đại hội Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống Nhất".

Điều 13 : Trường hợp đặc biệt (chiếu điều 32 Hiến chương) : "Khi có vấn đề liên quan đến sự tồn vong của Phật Pháp, tại Trung ương, Đức Tăng thống sẽ triệu tập một đại hội bất thường khoáng đại, gồm có sự tham dự của Hội đồng Giáo Phẩm Trung ương và văn phòng Thư ký Viện Tăng Thống".

CHƯƠNG V
ÁP DỤNG QUY CHẾ

Điều 14 : Quy chế này do Hội đồng Giáo Phẩm Trung ương soạn thảo và biểu quyết. Mọi sửa đổi (nếu có) phải được 2/3 tổng số Hội viên Hội đồng hiện diện chấp thuận.

Điều 15 : Bản quy chế này gồm 5 chương, 15 điều đã được Đức Tăng tống duyệt y và ban hành năm Tân Mão, Phật lịch 2555, Dương lịch 2011.

GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM THỐNG NHẤT
VIỆN TĂNG THỐNG
90 Trần Huy Liệu, Phường 15, Quận Phú Nhuận, TP Saigon

Phật lịch 2559 Số 15 /VTT/TT/GC

GIÁO CHỈ

BAN HÀNH HIẾN CHƯƠNG
TU CHỈNH TẠI ĐẠI HỘI GHPGVNTN KỲ THỨ X
NGÀY 04 THÁNG 12 NĂM 2015

ĐỆ NGŨ TĂNG THỐNG
GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM THỐNG NHẤT

- Chiếu Khoản 1, Điều 11, Chương Thứ Tư, Hiến Chương GHPGVNTN.
- Chiếu biểu quyết tại Đại Hội Khoáng đại GHPGVNTN KỲ THỨ X ngày 04 tháng 12 năm 2015

GIÁO CHỈ

ĐIỀU I : Ban hành Hiến Chương Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất bản tu chỉnh tại Đại Hội kỳ thứ X ngày 04 tháng 12 năm 2015.

ĐIỀU II : Hiến Chương tu chỉnh này được áp dụng kể từ ngày ký.

ĐIỀU III : Viện Tăng Thống, Viện Hóa Đạo và Phật Tử các giới chiếu nhiệm vụ thi hành Giáo Chỉ nầy.

Phật lịch 2559, Thanh Minh Thiền Viện
ngày 04 tháng 12 năm 2015

ĐỆ NGŨ TĂNG THỐNG
Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất

Sa Môn THÍCH QUẢNG ĐỘ

GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM THỐNG NHẤT
VIỆN TĂNG THỐNG
Thanh Minh Thiền Viện, 90 Trần Huy Liệu, Phường 15, Quận Phú Nhuận, TP Saigon

Phật lịch 2559 Số 14/TT/GC

GIÁO CHỈ SỐ 14

ĐỆ NGŨ TĂNG THỐNG
GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM THỐNG NHẤT

- Chiếu Hiến Chương Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất ban hành năm 1964, được Đại Hội khoáng Đại Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Kỳ IX ngày 12 tháng 11 năm 2011 tại Chùa Giác Hoa Sài Gòn tu chỉnh lần sau cùng.

- Chiếu Phần 3, Điều 11, Chương Thứ Tư của Hiến Chương dẫn thượng về việc Tấn Phong Ban Chỉ Đạo Viện Hóa Đạo Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất.

- Chiếu Điều thứ 30, Chướng thứ 5 của Hiến Chương dẫn thương qui định về Đại Hội Khoáng Đại Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất.

- Chiếu Điều thứ 39, Chương 11 của Hiến Chương dẫn thượng về việc Tu Chỉnh Hiến Chương GHPGVNTN.

- Chiếu nhu cầu Phật sự chuẩn bị cho Đại Hội Khoáng Đại Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất lần thứ X vào cuối năm 2015.

- Chiếu tình hình GHPGVNTN trong giai đoạn mới.

NAY BAN HÀNH GIÁO CHỈ

ĐIỀU I : Văn Phòng Viện Tăng Thống cùng Ban Chỉ Đạo Viên Hóa Đạo phối hợp soạn thảo bản Tu Chính Hiến Chương Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất.

ĐIỀU II : Bản soạn thảo Tu Chính Hiến Chương Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất sẽ được đệ trình Đại Hội Khoáng Đại GHPGVNTN lần thứ X biểu quyết.

ĐIỀU III : Sau khi Đại Hội biểu quyết, Bản Hiến Chương chính thức đệ trình Đức Tăng Thống duyệt y và ban hành Giáo Chỉ áp dụng.

ĐIỀU V : Giáo Chỉ nầy có hiệu lực kể từ ngày ký

ĐIỀU VI : Văn Phòng Viện Tăng Thống, Ban Chỉ Đạo Viện Hóa Đạo, chiếu nhiệm vụ thi hành Giáo Chỉ nầy.

Phật Lịch 2559, Thanh Minh Thiền Viện
ngày 6 tháng 8 năm 2015

ĐỆ NGŨ TĂNG THỐNG
Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất

SA MÔN THÍCH QUẢNG ĐỘ

MỤC LỤC

Lời Giới thiệu nhân kỳ tu chỉnh tại Đại hội Khoáng đại Bất thường GHPGVNTN kỳ 10, Phật lịch 2559 - 2015 3

Lời Mở Đầu 5

Chương thứ nhất - Danh Hiệu, Huy Hiệu và Giáo Kỳ 7

Chương thứ Hai - Mục Đích 7

Chương thứ Ba - Thành Phần 8

Chương thứ Tư - Hệ Thống Tổ Chức 8

- Đức Tăng Thống Hội Đồng Giáo Phẩm Trung ương & Văn Phòng Viện Tăng Thống, Đức Tăng Thống và Đức Phó Tăng Thống 8
- Viện Hoá Đạo 11

Chương thứ Năm - Đại Hội Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất 16

Chương thứ Sáu - Tự Viện 17

Chương thứ Bảy - Tăng Sĩ 17

Chương thứ Tám - Tín Đồ 18

Chương thứ Chín - Phòng Thông Tin Phật Giáo Quốc Tế và Phòng Liên Lạc Quốc Tế của Viện Hoá Đạo 18

Chương thứ Mười - Chi Bộ GHPGVNTN Hải Ngoại Tại Các Châu Lục Hay Quốc Gia 19

Chương thứ Mười Một - Tài Sản 20

Chương thứ Mười Hai - Phương Thức Áp Dụng 20

Viện Tăng Thống Qui chế Hội đồng Giáo phẩm Trung Ương & Văn Phòng Viện Tăng Thống 21

- Mở Đầu 21
- Chương I - Hệ Thống Điều Hành 21
- Chương II - Nhiệm Vụ và Quyền Hạn 22
- Chương III - Nhiệm Kỳ 25
- Chương IV - Hội Nghị 25
- Chương V - Áp Dụng Quy Chế 26

Phụ lục: Giáo chỉ 15 Ban hành Hiến chương tu chỉnh ngày 4-12-2015 27

Giáo chỉ 14 Chỉ thị soạn thảo Tu chỉnh Hiến chương 2011 28